

Bản án số: 444/2022/HS-PT

Ngày 22 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;
Ông Phạm Việt Hà.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Hồng Điệp, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo Phạm Tuấn A, Dương Thanh T2, Trần Văn N, Nguyễn Mạnh Q1 và bị cáo Nguyễn Đức T4 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép vũ khí Q1 dụng”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 437/2021/HSST ngày 09/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. **Phạm Anh T** - Sinh năm: 1975; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: Số 5 Ngô Văn S, phường Trần Hưng Đ, quận Hoàn K, Hà Nội; nơi ở: Phòng 1810 T3 Chung cư Sun Grand City Ancora R số 3 Lương Y, phường Bạch Đ, quận Hai Bà T, Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ tên bố: Phạm Đức T1; họ tên mẹ: Bùi Thị L; họ tên vợ: Dương Hoàng Q; có 02 con, lớn sinh năm 2010 nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự:

- Năm 1995 Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh xử 07 năm tù về tội Cướp tài sản công dân, ra trại năm 2000.

- Năm 2005 Tòa án nhân dân TP Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản. Tòa án nhân dân tối cao sửa bản án sơ thẩm xử phạt Phạm Anh T 03 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, ra trại ngày 23/6/2007.

- Tháng 05/2012 bị Cơ quan CSĐT- Công an TP Hà Nội khởi tố về tội Giết người và Tàng trữ trái phép vũ khí Q1 dụng và Quyết định truy nã toàn quốc.

Bị bắt truy nã ngày 19/8/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an TP Hà Nội; Có mặt.

2. **Dương Thanh T2** - Sinh năm: 1981; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: Số 34 Hàng T, phường Lý Thái T, quận Hoàn K, TP Hà Nội; nơi ở: Số 43 ngõ 383 ngách 31 Phúc T, quận Hoàn K, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 1/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ tên bố: Dương Đình D; họ tên mẹ: Lê Yến T3(đã chết); họ tên vợ: Trần Thị Thanh H; có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Năm 2003 Tòa án nhân dân quận Hoàn K, TP Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, đã xóa án tích; bị bắt và tạm giam từ ngày 19/8/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội; Có mặt.

3. **Trần Văn N** (Tên gọi khác: D1) - Sinh năm: 1969; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: Tổ 14 Hoàng Văn T, quận Hoàng M, TP Hà Nội; nơi ở: Hẻm 1/16/69 Thúy L, phường Lĩnh N, quận Hoàng M, Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ tên bố: Trần Đ; họ tên mẹ: Lê Minh N1; họ tên vợ: Lê Thị Y, chưa có con; tiền án, tiền sự:

- Năm 1988 Tòa án nhân dân quận Ba Đ xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản”, đã xóa án tích.

- Năm 1989 Tòa án nhân dân quận Đống Đ, TP Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã xóa án tích.

- Năm 1993 Tòa án nhân dân TP Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã xóa án tích.

- Năm 1996, Tòa án nhân dân TP Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

- Năm 2000, Tòa án nhân dân TP Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

- Năm 2003, Tòa án nhân dân huyện Thanh T xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

- Năm 2008 Tòa án nhân dân quận Hoàng M, TP Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 16/4/2011.

- Năm 2011 Tòa án nhân dân quận Hai Bà T, TP Hà Nội xử phạt 56 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 20/10/2015.

- Năm 2016 Tòa án nhân dân quận Hai Bà T, TP Hà Nội xử phạt 32 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị bắt và tạm giam từ ngày 03/11/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an TP Hà Nội; Có mặt.

4. **Nguyễn Mạnh Q1**- Sinh năm: 1991; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT và nơi ở: Khối 10 xã Phù L, huyện Sóc S, Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ tên bố: Nguyễn Văn H; họ tên mẹ: Trương Thị B; tiền án, tiền sự: Có 04 tiền án:

- Năm 2008 Tòa án nhân dân huyện Sóc S, TP Hà Nội xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, đã xóa án tích.

- Năm 2010 Tòa án nhân dân quận Ba Đ, TP Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã xóa án tích.

- Năm 2012 Tòa án nhân dân huyện Yên P, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã xóa án tích.

- Năm 2012 Tòa án nhân dân huyện Đông A xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã xóa án tích.

Bị bắt và tạm giam từ ngày 22/6/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an TP Hà Nội; Có mặt.

5. **Nguyễn Đức T4** - Sinh năm: 1983; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Thọ G, Tân M, huyện Thường T, Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ tên bố: Nguyễn Đức T5; họ tên mẹ: Phạm Thị D2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án: Năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Thường T, TP Hà Nội xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, đã được xóa án tích.

Bị bắt và tạm giam từ ngày 23/6/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an TP Hà Nội; Có mặt.

+ *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Anh T do tòa án chỉ định:* Luật sư Nguyễn Thanh T6, Công ty TNHH Luật An T thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt.

+ *Người bào chữa cho bị cáo Dương Thanh T2 do tòa án chỉ định:* Luật sư Nguyễn Quang T7, văn phòng luật sư Đặng S và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt.

+ *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn N:* Luật sư Đặng Văn S - Văn phòng luật sư Đặng S và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt.

+ *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh Q1:* Luật sư Trần Khắc T8, Văn phòng luật sư APEC Việt N thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt.

+ *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức T4 do tòa án chỉ định:* Luật sư Hoàng Ngọc Thanh B1 - Văn phòng luật sư Đặng S và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt.

Trong vụ án này còn có bị cáo Trần Ngọc M có kháng cáo; nhưng ngày 10/01/2022 bị cáo có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Tòa án cấp phúc thẩm đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 33 ngày 06/5/2022 nên không xét.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 20 phút ngày 22/6/2020 tại Khối 2, xã Phù L, huyện Sóc S, TP Hà Nội, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Sóc S kiểm tra xe ô tô Taxi 123 BKS 30A-550.52 do anh Trần Huy Q2 (sinh năm 1987, trú tại Khối 7, xã Phù L, huyện Sóc S, TP Hà Nội) điều khiển chở Nguyễn Mạnh Q1 đang ngồi ghế phụ, thu giữ của Q1 01 túi nylon màu vàng kích thước khoảng (25x18)cm bên trong có:

- 01 túi nylon kích thước (20x15)cm bên trong có 280 viên nén hình tròn màu cam, đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng **85,24 gam**.

- 01 túi nylon kích thước (20x13)cm bên trong có 400 viên nén hình tam giác màu cam, đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng **162,29 gam**.

- 01 túi nylon kích thước (18x12)cm bên trong có 400 viên nén hình tam giác màu tím, đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng **143,26 gam**.

- 01 túi nylon kích thước (16x10)cm bên trong có 400 viên nén hình vuông màu nâu trên mặt có chữ “Chanel”, đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng **154,63 gam**.

Tổng số ma túy thu giữ quả tang **545, 42 gam** MDMA.

Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Mạnh Q1 điện thoại Iphone màu trắng số 0971600342, 01 điện thoại Nokia màu đen số thuê bao 0325290733; thu giữ của Trần Huy Q2 01 điện thoại HUAWEI màu hồng số thuê bao 0975216056.

Khám xét khẩn cấp tại nhà Nguyễn Mạnh Q1 tại Khối 10, xã Phù L, huyện Sóc S, TP Hà Nội thu giữ:

- 01 túi nylon bên trong có 550 viên nén hình tam giác màu tím đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng **212, 12 gam**.

- 01 túi nylon bên trong có 440 viên nén hình tròn màu cam đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng **133, 19 gam**.

- 01 túi nylon bên trong có 220 viên nén hình tròn màu cam đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng **66, 74 gam**.

- 03 túi nylon kích thước (11x7)cm chứa tinh thể màu trắng đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng **126,08 gam**.

- 01 túi nylon kích thước (28x20) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng **301,99 gam**.

- 01 túi nylon bên trong có 170 viên nén hình tam giác màu tím đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng **40,76 gam**.

- 04 túi nylon kích thước (8x5)cm bên trong có 119 viên nén hình tam giác màu cam đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng **24,45 gam**.

- 02 túi nylon kích thước (8x5)cm bên trong có 19 viên nén hình tam giác màu tím đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng **5,44 gam**.

- 01 túi nylon kích thước (8x5)cm bên trong có 36 viên nén hình tam giác màu nâu là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng **12,94 gam**.

- 01 túi nylon kích thước (10x7) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng **36,61 gam**.

- 05 túi nylon kích thước (8x5) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng **93,57 gam**.

- 20 túi nylon kích thước (3x3) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng **22,70 gam**.

- 22 túi nylon kích thước (2,5 x 2,5) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng **25,65 gam**.”

Tổng số ma túy thu giữ khi khám xét: 495, 64 gam MDMA, 606,6 gam Ketamine.

Tổng số ma túy thu giữ quả tang và khám xét Nguyễn Mạnh Q1 gồm 1.041,06 gam MDMA và 606,6 gam Ketamine.

Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Mạnh Q1: 01 cân điện tử chưa qua sử dụng; 01 điện thoại Samsung màu đen số thuê bao 0862911716 và 01 điện thoại Xiaomi màu xám số thuê bao 0966959929.

Nguyễn Mạnh Q1 khai số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang và bị thu giữ khi khám xét là của Q1 mua của Phạm Anh T trú tại Phòng 2111- T08 chung cư Times C, phường Vĩnh T, quận Hai Bà T, TP Hà Nội để bán cho khách.

Hồi 17 giờ 25 phút ngày 23/6/2020, tại hầm gửi xe B2 Tòa T8 chung cư Times C, phường Vĩnh T, quận Hai Bà T, TP Hà Nội, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sóc S bắt quả tang Nguyễn Đức T4 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ của T 01 túi nylon màu đỏ trong có 01 túi nylon kích thước (18x10x7)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, kết luận giám định là ma túy loại Ketamine khối lượng **984,870 gam**. Ngoài ra thu giữ của T4 03 điện thoại Nokia màu đen các số thuê bao 0327087921, 0396530650 và 0983655858.

Nguyễn Đức T4 khai số ma túy bị thu giữ là ma túy của Phạm Anh T đưa cho T4 giao cho khách mua, chưa kịp giao cho khách mua thì bị kiểm tra bắt giữ quả tang.

Mở rộng điều tra, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Sóc S, TP Hà Nội khám xét khẩn cấp đối với Phạm Anh T tại Phòng 2111- T08 chung cư Times C, phường Vĩnh T, quận Hai Bà T, TP Hà Nội. Quá trình khám xét có mặt Trần Lê A (sinh năm 1980, trú tại C8 Hàm Tử Q, phường Chương D, quận Hoàn K, TP Hà Nội). Kết quả thu giữ:

- Tại ngăn kéo bàn uống nước: 01 cân điện tử màu bạc kích thước 5x10cm chưa qua sử dụng và 116.000.000 đồng.

- Tại ngăn kéo kệ đựng đồ tại phòng khách: 07 vật kim loại hình trụ cao 3cm, đường kính 1cm dạng hình viên đạn có ký hiệu “S&B 45auto” dưới đáy; 07 vật kim loại hình trụ cao 3cm, đường kính 1cm dạng hình viên đạn có ký hiệu “PMC 45auto” dưới đáy và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 040533.

Tại bản kết luận giám định số 4314/C09-P3 ngày 10/7/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “14 mẫu kim loại hình viên đạn dài 3,2cm (07 viên có cùng ký hiệu “S&B 45 AUTO” và 07 viên có cùng ký hiệu “PMC 45 AUTO”) gửi giám định là đạn cỡ 11,43x22,5mm, thuộc vũ khí Q1 dụng.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Trần Lê A: 01 điện thoại Iphone màu trắng số thuê bao 0904092288 và 01 điện thoại Nokia màu đen số thuê bao 0345843179.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sóc S đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Mạnh Q1 và Nguyễn Đức T4 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ngày 21/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc S, Hà Nội có Quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hà Nội để điều tra theo thẩm quyền.

Tiếp tục điều tra: hồi 23 giờ 50 ngày 19/8/2020, tại khu vực tầng hầm để xe ô tô tại Chung cư Sun Grand City R số 3 Lương Y, phường Bạch Đ, quận Hai Bà T, TP Hà Nội, Cơ quan CSĐT - Công an TP Hà Nội phối hợp với Công an phường Bạch Đ, quận Hai Bà T, TP Hà Nội đã tiến hành bắt người đang bị truy nã đối với Phạm Anh T, sinh năm 1975, ĐKKHKT tại Số 5 Ngô Văn S, phường Trần Hưng Đ, quận Hoàn K, TP Hà Nội; Chỗ ở: Phòng 1810- T3 Chung cư Sun Grand City R số 3 Lương Y, phường Bạch Đ, quận Hai Bà T, TP Hà Nội. Thu giữ của Phạm Anh T: 01 túi da màu đen bên trong có 05 điện thoại NOKIA màu đen, 01 điện thoại NOKIA màu xanh - đen, 02 điện thoại iphone màu trắng, 01 xe ô tô BKS 51G - 08908 và 01 chứng minh thư nhân dân số 060827935 mang tên Nguyễn Văn H1

Khoảng 04 giờ 00 ngày 20/8/2020, Cơ quan CSĐT - Công an TP Hà Nội phát hiện Dương Thanh T2 đi ra từ phòng 1810- T3 Chung cư Sun Grand City R số 3 Lương Y, phường Bạch Đ, quận Hai Bà T, TP Hà Nội có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu Dương Thanh T2 về trụ sở Công an phường Bạch Đ để làm việc. Tại buổi làm việc Dương Thanh T2 khai: Từ đầu tháng 7/2020, T2 đi thu tiền bán ma túy và giao ma túy cho khách mua của Phạm Anh T. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Dương Thanh T2: 01 ví da màu đen, 01 căn cước công dân số 001081019244 mang tên Dương Thanh T2, 01 đăng ký xe máy số 005855 BKS 30K4 – 1422 mang tên Đỗ Mạnh Q1, 01 xe máy BKS 30K4 - 1422, 01 thẻ cư dân có ký hiệu No- R0775, 01 túi màu đen, 05 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, 01 điện thoại NOKIA màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh, 01 phiếu thu tiền gửi xe ô tô BKS 51G- 08908 và 138.300.000 đồng (Một trăm ba mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng).

Khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Phạm Anh T và Dương Thanh T2 tại Phòng 1810-T3 Chung cư Sun Grand City R số 3 Lương Y, phường Bạch Đ, quận Hai Bà T, TP Hà Nội phát hiện và thu giữ:

- Tại nắp trần nhà khu vực bếp: 01 hộp giấy kích thước (30x 30x15)cm bên trong đựng 09 bánh chất bột màu trắng, giám định kết luận là ma túy loại Heroin tổng khối lượng **3.069,690 gam**.

- Tại bàn ngoài phòng khách phát hiện và thu giữ 01 vé máy bay hãng VietnamA, ghi chú TKNE 7382444088804, HO VA TEN NGUYEN/VAN H2, nơi đi HO CHI MINH, nơi đến CATB HAI PHONG ngày 18/8/2020 chuyến bay VN186, số ghế J; dưới ngăn kéo kệ tivi 01 gói nilong màu trắng là ma túy Methamphetamine khối lượng 0,14 gam.

- Tại Phòng ngủ số 3 (phòng ngủ của Phạm Anh T) có: 06 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 01 túi xách có chữ GUCCI bên trong có: 01 giấy phép lái xe số 010175056862 mang tên Nguyễn Văn H1, 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 023642693 mang tên Nguyễn Văn G, 01 chứng minh thư nhân dân số 022589796 mang tên Trần Minh H, 01 tờ giấy kích thước (10x15)cm, 02 tờ giấy có kích thước (8x10)cm, 01 tờ giấy kích thước (15x20)cm, 01 phong bì màu trắng kích thước (10x15)cm; thu giữ trong tủ quần áo 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, trên thân súng có dòng chữ số DAA491684, 01 hộp tiếp đạn bằng kim loại bên trong có 07 viên đạn màu vàng dưới các viên đạn có ký hiệu 32ACP.

Kết luận giám định số 7928 ngày 6/9/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *01 khẩu súng là súng ngắn Q1 dụng Beretta 3032 Tomcat-32; 07 viên đạn là đạn Q1 dụng cỡ (7,75x17,1)mm.*

- Tại phòng ngủ số 1 (phòng ngủ của Dương Thanh T2):

+ 01 túi nylon màu đen bên trong đựng 01 hộp giấy kích thước (15x15x30)cm bên trong đựng 05 túi nylon màu trắng kích thước (15x20)cm, 04 túi nylon màu trắng kích thước khoảng (15x25)cm, 02 túi nylon màu trắng kích thước (12x15)cm bên trong đều đựng nhiều viên nén hình tròn màu hồng, kết luận giám định các viên nén hình tròn màu hồng bên trong 11 túi nylon đều có ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Propylphenidate và N-Ethylnotpentylone có tổng khối lượng **2.573,520 gam** (trong đó MDMA 13,3%, Methamphetamine 1,1%, Ketamine 0,5%), khối lượng trung bình *01 viên là 0,320 gam*.

+ 01 quyển sổ trên bìa có in chữ Shinee, sổ nhật ký; 01 quyển sổ trên bìa in dòng chữ infinite; 01 quyển sổ bìa màu vàng - nâu; 03 giấy nộp tiền tại ngân hàng Vietcombank ngày 14,17,18/8/2020, người gửi Dương Thanh T2; 02 tờ giấy dòng kẻ; 01 giấy phép lái xe số AH995669 cấp ngày 08/4/2009 mang tên Dương Thanh T2; 01 căn cước công dân phô tô số 001081019244 mang tên Dương Thanh T2; 01 đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe ngày 28/3/2009 của Dương Thanh T2.

+ 01 quần soóc màu vàng, 01 quần bò màu xám, 01 quần bò màu xanh đen, 02 áo ngắn tay màu đen, 02 áo ngắn tay màu xám.

+ 01 ba lô màu đen, 04 túi giấy và 01 cân điện tử màu trắng.

Cơ quan CSĐT - Công an TP Hà Nội đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Anh T về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép vũ khí Q1 dụng; Dương Thanh T2 về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

* Hồi 23 giờ 00 ngày 02/11/2020, Tổ công tác Đội 2 - Cơ quan CSĐT-Công an TP Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại khu vực giếng đền Đông P, ngõ 49 Thúy L, phường Lĩnh N, quận Hoàng M, TP Hà Nội phát hiện Trần Ngọc M có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Kết quả thu giữ dưới đất cạnh chỗ Trần Ngọc M đang đứng có một găng tay cao su màu trắng, bên trong chứa: 05 túi nilong đựng tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine tổng khối lượng **19,199 gam**, 30 viên nén màu cam là ma túy loại MDMA tổng khối lượng **9,071 gam**, 119 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine tổng khối lượng **11,868 gam**. Trần Ngọc M khai vừa mua số ma túy trên của D1 (Trần Văn N) ở Hẻm 1/16/69 Thúy L, phường Lĩnh N, quận Hoàng M, TP Hà Nội.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn N tại Hẻm 1/16/69 Thúy L, phường Lĩnh N, quận Hoàng M, TP Hà Nội phát hiện và thu giữ trong két sắt có **53,953 gam** Methamphetamine. Ngoài ra còn thu giữ của N 02 điện thoại di động, 02 quyển sổ ghi chép và 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn N khai số ma túy bán cho Trần Ngọc M và số ma túy bị thu giữ khi khám xét chỗ ở là ma túy của N mua của đối tượng B để bán kiếm lời. Trước đó N khai nhiều lần mua bán ma túy với Phạm Anh T và Dương Thanh T2.

Cơ quan CSĐT - Công an TP Hà Nội đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Văn N về tội Mua bán trái phép chất ma túy, Trần Ngọc M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra xác định: Phạm Anh T là đối tượng chủ mưu, chỉ đạo hoạt động mua bán ma túy đối với Nguyễn Mạnh Q1, Nguyễn Đức T4, Dương Thanh T2 và Trần Văn N. Trong thời gian trốn truy nã, khoảng tháng 5/2020, Phạm Anh T thuê nhà sinh sống tại Phòng 2111 Tầng 8 Chung cư Times C, phường Vĩnh T, quận Hai Bà T, TP Hà Nội. Tại đây, T bán ma túy cho Nguyễn Mạnh Q1 và thuê Nguyễn Đức T4 mang ma túy bán thuê ma túy cho khách. Sau khi Nguyễn Mạnh Q1, Nguyễn Đức T4 bị Công an huyện Sóc S bắt ngày 22,23/6/2020, Phạm Anh T chuyển sang thuê Phòng 1810 Tầng 18 Chung cư Sun Grand City Ancora R số 3 Lương Y, phường Bạch Đ, quận Hai Bà T, TP Hà Nội tiếp tục hoạt động mua bán ma túy. T cất giấu ma túy tại Phòng 1810, thuê Dương Thanh T2 đi thu tiền và giao ma túy cho khách mua, trong đó khách mua ma túy số lượng lớn của Phạm Anh T là Trần Văn N.

Hành vi phạm tội của Phạm Anh T, Nguyễn Mạnh Q1, Nguyễn Đức T4, Dương Thanh T2, Trần Văn N và Trần Ngọc M như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Anh T, Nguyễn Mạnh Q1 và Nguyễn Đức T4

Đối với Nguyễn Mạnh Q1: Khoảng tháng 5/2020, Nguyễn Mạnh Q1 qua quan hệ xã hội quen Phạm Anh T trú tại phòng 2111-T8 Times C, Hai Bà T, TP Hà Nội, biết T hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. Q1 đã 02 lần mua ma túy của T để bán cho khách, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Cách thời điểm bị bắt khoảng 10 ngày, Q1 đến tại phòng 2111-T8 Times C mua của T thuốc lắc và Ketamine với giá 100.000.000 đồng. Q1 đã bán một phần cho khách mua, số còn lại gồm 495,64 gam MDMA và 606,6 gam Ketamine bị thu giữ khi khám xét.

- Lần thứ hai: Ngày 22/6/2020, do hết ma túy thuốc lắc loại “kim cương” nên Q1 tiếp tục liên lạc với Phạm Anh T và đến phòng 2111-T8 Times C mua của Phạm Anh T 1.480 viên “thuốc lắc” loại “kim cương”, đã trả 75.000.000 đồng, chưa kịp bán cho khách thì bị thu giữ quả tang.

Về 04 điện thoại bị thu giữ, Q1 khai: chiếc điện thoại Iphone có số thuê bao 0971600342 là tài sản cá nhân của Q1 đăng ký chính chủ, còn chiếc điện thoại Nokia có số thuê bao 0325290733 là của Phạm Anh T đưa cho Q1 để liên lạc trao đổi mua bán ma túy; 01 điện thoại Samsung màu đen số thuê bao 0862911716 Q1 khai của bạn xã hội tên Lan; 01 điện thoại di động Xiaomi số thuê bao 0966959929 Q1 đăng ký chính chủ.

Đối với Nguyễn Đức T4 khai quen Phạm Anh T năm 2012 khi đang làm nhân viên quán Bar trên đường Trần Quang K, quận Hoàn K, TP Hà Nội. Tháng 5/2020 T4 gặp lại T, T thuê T4 làm lái xe và giao ma túy cho khách mua, T trả công cho T4 từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/01 tháng, T4 đồng ý. Hàng ngày, T4 đến căn hộ của T phòng 2111-T8 Times C để nhận ma túy mang đi giao cho người mua nên T4 có mật khẩu mở cửa phòng. Khoảng 12 giờ 00 ngày 23/6/2020, T4 đang ở nhà thì nhận được điện thoại của T gọi từ số máy 0388663746 vào số máy 0327087921 của T4 bảo đến nhà T có việc, T4 hiểu ý là đến để mang ma túy giao cho người mua. Sau đó T4 đi taxi đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì đến nơi ở của T gặp T. Tại đây T bảo T4 *“Tỷ nữa lấy túi đồ trong tủ đưa cho khách, hẹn nhau dưới tầng hầm B2 và khách sẽ tự gọi, ai gọi đưa cho người ấy”* và đưa cho T4 01 điện thoại di động Nokia màu đen lắp sim 0396530650. T4 hiểu ý T là có người gọi vào điện thoại để nhận ma túy thì T4 sẽ giao cho khách mua tại tầng hầm B2-T08 chung cư Times C. Sau đó T đi công việc còn T4 đi ra khỏi căn hộ, xuống quán cà phê ở sảnh tòa nhà T08 Times C để đợi.

Khoảng 30 phút sau T gọi điện cho T4 bảo lên lấy túi ma túy để giao cho khách. T4 đi thang máy lên phòng 2111- T08 chung cư Times C thì gặp Trần Lê A, T4 bấm mở cửa để T4 và Trần Lê A cùng vào nhà của T. Khi vào nhà T chỉ có T4 và Lê A, Lê A đứng ở gần bàn uống nước ở trong phòng khách, T4 đi đến chỗ tủ bếp lấy 01 túi giấy bên trong có chứa ma túy “Ke”. Sau đó T4 và Lê A cùng ra khỏi căn hộ và đi thang máy để xuống dưới tòa nhà. Khi đến tầng 1 thì

Lê A ra trước, T4 đi thang máy xuống tầng hầm B2-T08 của tòa nhà, khi vừa bước ra khỏi cửa thang máy thì T4 bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ.

Trần Lê A khai nhận: Lê A và T là anh em rể, T lấy em gái vợ của Lê A, Lê A chính là người thuê phòng 2111-T8 Times C, quận Hai Bà T, TP Hà Nội cho T nên hàng ngày Lê A có đến phòng T ở và có biết mật khẩu mở cửa phòng. Khoảng 14h00 ngày 23/6/2020, Lê A đến căn hộ 2111-T08 chung cư Times C của T, tại đây Lê A gặp T và T4. T nhờ Lê A đi thuê xe ô tô nên Lê A đi ra ngoài, khoảng 30 phút sau Lê A quay lại căn hộ của T thì gặp T4, nhìn thấy T4 xách 01 túi giấy màu nâu đỏ và xách từ trong căn hộ đi ra nhưng không biết bên trong đựng gì. T4 và Lê A cùng đi thang máy xuống dưới, đến tầng 1 thì Lê A ra trước còn T4 đi xuống tầng hầm. Khoảng 15 phút sau Lê A nhận được điện thoại của T gọi từ số 0868170058 đến số của Lê A là 0345843179 bảo Lê A quay lại phòng tìm T4 nhưng khi đi đến cửa phòng 2111-T08 chưa kịp vào phòng thì bị kiểm tra như nêu trên.

Phạm Anh T không khai báo về việc mua bán trái phép chất ma túy với Nguyễn Mạnh Q1 và Nguyễn Đức T4.

Đối với Trần Lê A: quá trình điều tra xác định Lê A không biết và không tham gia mua bán trái phép chất ma túy với Nguyễn Mạnh Q1, Nguyễn Đức T4 và Phạm Anh T nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Trần Lê A. Hiện nay Lê A không có mặt tại địa phương.

Xác định trách nhiệm hình sự của Phạm Anh T, Nguyễn Mạnh Q1 và Nguyễn Đức T4 như sau:

- Nguyễn Mạnh Q1 mua bán trái phép 1.041,06 gam MDMA, 606,6 gam Ketamine.

- Nguyễn Đức T4 mua bán trái phép 984,870 gam Ketamine.

- Phạm Anh T mua bán trái phép 1.041,06 gam MDMA, 1.591,47 gam Ketamine (trong đó mua bán 1.041,06 gam MDMA, 606,6 gam Ketamine với Nguyễn Mạnh Q1 và 984,870 gam Ketamine với Nguyễn Đức T4).

2. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Anh T, Dương Thanh T2 và Trần Văn N:

Khoảng năm 2017, Dương Thanh T2 quen biết Phạm Anh T khi T2 làm trông xe tại gần quán Bar trên đường Trần Quang K. Tháng 7/2020, T2 gặp lại T, T thuê T2 đi thu tiền bán ma túy cho T, T2 đồng ý và đến làm việc cho T tại nhà T Phòng 1810-T3 Chung cư Sun Grand City Ancora R số 3 Lương Y, phường Bạch Đ, quận Hai Bà T, TP Hà Nội. T2 không biết Phạm Anh T đang bị truy nã. Từ ngày 15/7/2020, T2 chỉ thu tiền bán ma túy cho khách mua của T. Đến ngày 8/8/2020 thì T2 vừa thu tiền bán ma túy, vừa giao ma túy cho T. Sau khi thu được tiền bán ma túy, T2 chuyển lại tiền mặt hoặc chuyển vào tài khoản theo yêu cầu của T.

Về cách thức giao ma túy cho khách, T2 khai: Khách mua ma túy sẽ liên lạc trực tiếp với T qua điện thoại, sau đó T sẽ chuẩn bị sẵn ma túy để T2 mang

đến cho khách, nếu T không ở nhà thì T sẽ chỉ chỗ cho T2 lấy ma túy đi giao bán cho khách. Sau khi bán và thu tiền ma túy cho T thì T2 ghi chi tiết vào sổ để chốt số lượng ma túy và tiền với T. T2 giải thích các từ mà T2 đã ghi vào sổ để chốt số lượng ma túy với T: “Khô” là heroine, “nước” là ma túy “đá” (methamphetamine), “kem” là Ketamine, “kẹo” và “khuy” là thuốc lắc... Trong thời gian làm thuê cho T, T2 thường giao ma túy cho D1 (Trần Văn N) ngay dưới đường quanh chung cư, hoặc cửa hầm để xe của chung cư, T2 được T chỉ đạo ghi trong sổ tên của D1 là “Công T” hoặc “CT”. Ngoài ra, T2 còn thu tiền ma túy của các đối tượng tên H3, Địa c, S, HQ, PG, P...

Về 11 túi thuốc lắc thu giữ trong tủ quần áo tại phòng ngủ số 1 nơi T2 ở thì T2 khai là ma túy do đối tượng tên T9 nhận từ một người đàn ông rồi cất vào đó để T bán cho khách, T2 không rõ số lượng và loại ma túy gì. Còn 09 bánh Heroine thu giữ trên nắp trần nhà bếp tại Phòng 1810 Chung cư Sun G thì T2 khẳng định là ma túy của T nhưng T2 không biết ai cất giấu tại đây. T2 đã một vài lần lấy Heroine trong buồng ngủ mang đi bán cho khách.

Theo sự chỉ đạo của T, trong các ngày 14/8, 17/8 và 18/8/2020 T2 đã ba lần chuyển tổng số 1.520.000.000 đồng tiền bán ma túy vào sổ tài khoản có tên Lê Văn K mở tại ngân hàng Vietcombank. T2 cũng sử dụng hơn 40 triệu đồng từ tiền bán ma túy để thanh toán tiền thuê Phòng 1810 T3 Chung cư Sun Grand City R cho T.

Tài liệu thu giữ trong túi xách có chữ GUCCI của Phạm Anh T gồm: 01 tờ giấy kích thước (10x15)cm, 02 tờ giấy có kích thước (8x10)cm, 01 tờ giấy kích thước (15x20)cm, 01 phong bì màu trắng kích thước (10 x15)cm bên trong có nội dung phù hợp với sổ ghi chép các ngày 14/8, 15/8 và 17/8/2020 của Dương Thanh T2 khai báo về việc bán ma túy cho T, cụ thể:

- Ngày 14/8/2020: T2 giao cho N (Công T, CT) 04 bánh Heroine, T chốt sổ 175 triệu đồng/01 bánh, tổng số tiền 700 triệu đồng;

- Ngày 15/8/2020: T2 giao cho N (Công T, CT) 02 bánh Heroine, T chốt sổ 175 triệu đồng/bánh.

- Ngày 17/8/2020: T2 giao cho N 02 bánh heroine (Công T, CT)

Đối với nội dung ghi chép trong các quyển sổ thu giữ, Dương Thanh T2 xác nhận: Trong khoảng thời gian từ 15/7/2020 đến 31/7/2020 T2 ghi thu của khách mua ma túy 696 triệu đồng; từ 01/8/2020 đến 19/8/2020 T2 thu tiền bán ma túy của D1 (Công T) 3,125 tỷ đồng; từ ngày 8/8/2020 đến 18/8/2020 T2 giao cho D1 (Công T, CT) 11 bánh Heroine, 05 túi thuốc lắc và 02 kg ma túy đá (Methamphetamine). Số tiền thu được của khách mua ma túy T2 chuyển tiền mặt cho T hoặc chuyển vào các sổ tài khoản theo yêu cầu của T, trong đó có chuyển vào tài khoản của Nguyễn Lương V, Lê Văn K...

Về số tiền Dương Thanh T2 thu của khách mua ma túy từ 15/7/2020 đến 19/8/2020 cho Phạm Anh T: Do Phạm Anh T không khai nhận, T2 không biết số lượng, loại ma túy cụ thể tương ứng với số tiền đã thu nên không có căn cứ để

quy kết trách nhiệm hình sự của Phạm Anh T và Dương Thanh T2 đối với khoản tiền này.

Ngoài ra T2 còn ghi trong sổ tiền bán ma túy và số lượng ma túy giao cho các đối tượng H, Địa c, S, HQ, PG, Ph...

Về số đồ vật tài sản bị thu giữ của Dương Thanh T2:

- Về 06 chiếc điện thoại Nokia thu giữ của Dương Thanh T2, T2 khai nhận toàn bộ số điện thoại trên là của Phạm Anh T giao cho T2 để liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy. Trong những chiếc điện thoại trên đã lưu số điện thoại của các đối tượng mua ma túy để T2 liên lạc cũng như các đối tượng mua ma túy liên lạc vào các số điện thoại trên. Kết quả xác minh không xác định được danh tính của các số thuê bao.

- Về 03 giấy nộp tiền tại Ngân hàng Vietcombank các ngày 14/8/2020, 17/8/2020 và 18/8/2020, nội dung: người gửi Dương Thanh T2, người nhận LE VAN K, tổng số tiền 1,520 tỷ đồng. T2 khai đây là tiền thu của khách mua ma túy T2 chuyển vào số tài khoản trên theo sự chỉ đạo của Phạm Anh T, T2 không biết chủ tài khoản LE VAN K là ai, ở đâu.

- Số tiền 138.300.000 đồng: T2 khai 50.000.000 đồng là tiền T2 nhận tiền bán ma túy cho Phạm Anh T, còn 88.300.000 đồng là tiền cá nhân của T2.

- Về xe máy BKS 30K4-1422: Kết quả xác minh xác định chiếc xe trên không phải xe vật chứng, đăng ký tên chủ sở hữu Đỗ Mạnh Q1, trú tại 95C Ngõ Đình Đ, Bạch M, Hai Bà T, TP Hà Nội. Xác minh tại Công an phường Bạch M xác định Đỗ Mạnh Q1 không có mặt ở địa phương. Dương Thanh T2 và Trần Thị Thanh H (vợ T2) khai mua chiếc xe trên ở chợ xe máy cũ cho để làm phương tiện đi lại.

Quá trình bắt giữ ban đầu Phạm Anh T khai: T biết bản thân bị truy nã từ năm 2012 về tội Giết người, Chống người thi hành công vụ nên đã trốn sang Trung Quốc lao động tự do, đến năm 2015 về Việt Nam cư trú ở nhiều nơi không cố định. Trong thời gian ở Trung Quốc thì T có quen biết một người đàn ông tên A L. A L cũng thường xuyên về Việt Nam và bảo T lên P1810-T3 Chung cư Sun Grand City Ancora R ở. Khoảng 20 giờ 00 ngày 19/8/2020, T lấy chìa khóa xe ô tô để trên phòng xuống hầm lấy xe ô tô BKS 51G-089.08 đi cùng Bùi Phương T10 (T gọi là H4) đi chơi sau đó quay về khu vực Times C đón Đặng Trần T11 đi chơi, đến 23 giờ 00 cùng ngày về lại hầm để xe chung cư Sun Grand C, chuẩn bị lên P1810-T3 thì bị bắt giữ. T không biết số ma túy và khẩu súng bị thu giữ tại P1810-T3 là của ai. T không thừa nhận các nội dung ghi trong tài liệu là nội dung mua bán ma túy mà chỉ là ký hiệu liên quan đến việc T chơi lô đề, cá độ bóng đá.

Về số đồ vật tài sản bị thu giữ, Phạm Anh T khai: 01 túi da màu đen, 06 chiếc điện thoại di động Nokia, 03 chiếc điện thoại Iphone là do T nhặt được. T không khai báo mặt khẩu nên Cơ quan điều tra không tiến hành kiểm tra dữ liệu

trong điện thoại được. Riêng 06 chiếc điện thoại Nokia, Dương Thanh T2 khai mặt khẩu và mã Pin nên Cơ quan điều tra đã mở để kiểm tra .

Kết quả xác minh về các số thuê bao thu giữ trong 06 điện thoại Nokia của Phạm Anh T nhưng không xác định được danh tính thật của thuê bao.

Bùi Phương T10 khai: có quan hệ tình cảm và có 01 con chung với Phạm Anh T. Trong thời gian T cư trú tại P1810-T3 chung cư Sun Grand C thì T10 có đến khoảng chục lần, trong đó có hai lần ngủ lại. T10 ngủ phòng T , còn T ra ghế Sofa ngủ. T10 lên phòng chỉ có T ở nhà, một vài lần thì có khách của T ăn uống ở đó. T10 không biết T là đối tượng bị truy nã, không biết nguồn gốc khẩu súng và số ma túy bị thu giữ trong Phòng 1810-T3 là của ai. Ngày 19/8/2020 T10 có đi chơi cùng T10 và Đặng Trần T11, khi chuẩn bị xuống xe để lên trên phòng P1810-T3 Sun Grand C thì bị kiểm tra hành chính.

Đặng Trần T11 khai: Khoảng 10 ngày trước T11 cho Phạm Anh T mượn chiếc xe ô tô BKS 51G-089.08 để sử dụng. Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 19/8/2020, khi T11 đang ở phòng 3402-T11 Times C thì T gọi điện và đi xe BKS 51G-089.08 qua đón T11 đến P1810-T3 chơi thì bị kiểm tra cùng T và T10. T11 không biết và không liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Anh T.

Đối với hành vi của Trần Văn N: Ngày 03/11/2020, Trần Văn N (tên gọi khác Trần Văn D1) bị bắt khẩn cấp về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy với Trần Ngọc M. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Trần Văn N về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, Trần Văn N thừa nhận có tên gọi khác là D1, có hoạt động mua bán trái phép chất ma túy với Dương Thanh T2 và Phạm Anh T. Trần Văn N khai

- Ngày 14/8/2020: N mua của Phạm Anh T 04 bánh Heroine giá 175 triệu đồng/bánh, tổng số tiền 700 triệu đồng, Dương Thanh T2 là người giao ma túy cho N.

- Ngày 15/8/2020: N mua của Phạm Anh T 02 bánh Heroine, T chốt số 175 triệu đồng/bánh, Dương Thanh T2 là người giao ma túy cho N.

- Ngày 17/8/2020: N mua của Phạm Anh T 02 bánh Heroine, Dương Thanh T2 là người giao ma túy cho N.

Ngoài ra, Trần Văn N khai từ ngày 8/8/2020 đến 18/8/2020, N cũng nhiều lần nhận ma túy của Dương Thanh T2 để bán cho khách theo sự chỉ đạo của Phạm Anh T. N không giải thích được tại sao Dương Thanh T2 và Phạm Anh T ghi tên N trong sổ là CT, Công T...

Kết quả giám định chữ viết trên các tài liệu có nội dung liên quan đến việc mua bán ma túy thu giữ của Phạm Anh T, Dương Thanh T2 và Trần Văn N đều xác định là chữ viết của T và T2, N.

Căn cứ tài liệu thu giữ của Phạm Anh T, Dương Thanh T2 và Trần Văn N xác định: từ ngày 8/8/2020 đến ngày 18/8/2020 T, T2 và N đã mua bán trái phép

11 bánh Heroine, 02 kg Methamphetamine; 01 kg Ketamine và 5.000 viên thuốc lắc. Cụ thể như sau:

- Ngày 8/8/2020: T2 bán cho N 01 bánh Heroine và 01 kg Ketamine
- Ngày 9/8/2020: T2 bán cho N 1.000 viên thuốc lắc
- Ngày 11/8/2020: T2 bán cho N 02 kg Methamphetamine (ma túy đá)
- Ngày 12/8/2020: T2 bán cho N 2.000 viên thuốc lắc
- Ngày 13/8/2020: T2 bán cho N 1.000 viên thuốc lắc
- Ngày 14/8/2020: T2 bán cho N 04 bánh Heroine
- Ngày 15/8/2020: T2 bán cho N 02 bánh Heroine, 1.000 viên thuốc lắc
- Ngày 17/8/2020: T2 bán cho N 02 bánh Heroine
- Ngày 18/8/2020: T2 bán cho N 02 bánh Heroine

* Đối với số ma túy thu giữ tại Phòng 1810 Chung cư Sun Grand City Ancora R số 3 Lương Y, Bạch Đ, quận Hai Bà T, TP Hà Nội: quá trình điều tra xác định Dương Thanh T2 biết T cất giấu ma túy trong phòng 1810-T3 Chung cư Sun Grand City Ancora R, giúp T đi thu tiền và giao bán ma túy cho khách nên Dương Thanh T2 và Phạm Anh T phải chịu trách nhiệm hình sự chung về số ma túy này.

* Đối với số tài khoản 21210000855718 mở tại Ngân hàng BIDV xác định chủ tài khoản mang tên Vũ Lương V1, trú tại: Tổ 2 Ngô Q, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/2020 đến ngày 19/8/2020 Dương Thanh T2 đã chuyển 09 lần với tổng số tiền 750.000.000 đồng vào tài khoản trên. Cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra đến Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Bắc Giang để xác minh và ghi lời khai đối với Vũ Lương V1 để làm rõ việc chuyển tiền trên. Hiện chưa có kết quả ủy thác điều tra nên Cơ quan điều tra đã tách tài liệu đối với Vũ Lương V1 để điều tra làm rõ sau.

* Đối với số tài khoản 1015700281 mở tại Ngân hàng Vietcombank xác định chủ tài khoản mang tên Lê Văn K, trú tại 128/GHC An Đ, Ba T, tỉnh Bến Tre. Trong khoảng thời gian từ ngày 07/8/2020 đến ngày 19/8/2020 xác định Dương Thanh T2 đã chuyển 05 lần với tổng số tiền 6,620 tỷ đồng vào tài khoản trên. Lê Văn K khai số tài khoản trên là do bạn của K là Trần Quang K1, sinh năm 2000, có hộ khẩu thường trú tại Ấp Giồng K, xã An Đ, huyện Ba T, tỉnh Bến Tre, chỗ ở số 14 Trịnh Hoài Đ, phường Cát L, quận Đống Đ, TP Hà Nội nhờ K đăng ký làm tài khoản ngân hàng trên.

Trần Quang K1 khai qua các mối quan hệ xã hội quen biết Đặng Trần T11 tại thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng tháng 5/2018 Khải ra Hà Nội sinh sống, làm việc, có liên lạc với Đặng Trần T11. Khoảng tháng 6/2020 T11 nhờ K1 làm giúp một thẻ ngân hàng để T11 sử dụng. Khoảng tháng 7/2020 K1 về quê và nhờ Lê Văn K làm giúp một thẻ ngân hàng tại ngân hàng Vietcombank, K1 đồng ý và làm giúp K1 thẻ ngân hàng tài khoản số 1015700281. Sau khi làm xong K1 chuyển thẻ ngân hàng trên theo đường Bưu điện ra Hà Nội cho Đặng

Trần T11. Hiện Đặng Trần T11 không có mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được việc sử dụng số tiền trên.

* Về đối tượng HQ, Địa c, C P... T2 khai các đối tượng này có hoạt động mua bán trái phép chất ma túy với Phạm Anh T, tuy nhiên T2 không biết danh tính cụ thể, T không khai nhận nên không có căn cứ để xác minh làm rõ đối tượng này.

* Về đối tượng tên T12 ở cùng Phạm Anh T và Dương Thanh T2 tại Phòng 1810 T3 Chung cư Sun Grand City R số 3 Lương Y, phường Bạch Đ, quận Hai Bà T, TP Hà Nội: Phạm Anh T không khai báo, còn Dương Thanh T2 chỉ biết T12 ngoài 30 tuổi, nhà ở khu vực Thường T không rõ địa chỉ cụ thể. Nguyễn Đức T4 khai khi T4 làm thuê tại quán Bar của Phạm Anh T trên đường Trần Quang K, quận Hoàn K, TP Hà Nội có biết người tên T12 trú tại xã Tân M, huyện Thường T, TP Hà Nội. Xác minh tại xã Tân M, huyện Thường T, TP Hà Nội có người tên Nguyễn Văn T12, sinh năm 1984, trú tại Thôn Thọ G, xã Tân M, hiện T12 vắng mặt tại địa phương. Dương Thanh T2 và Nguyễn Đức T4 nhận dạng Nguyễn Văn T12 qua ảnh và khẳng định T12 ở cùng Phạm Anh T tại Phòng 1810 T3 Chung cư Sun Grand City R số 3 Lương Y, phường Bạch Đ, quận Hai Bà T, TP Hà Nội.

Cơ quan điều tra đã tách tài liệu đối với Lê Văn K, Trần Quang K, Đặng Trần T11, Nguyễn Văn T12 để tiếp tục điều tra, làm rõ sau.

* Về chiếc xe ô tô BKS 51G-089.08 thu giữ của Phạm Anh T: T khai mượn chiếc xe trên của A L nhưng T không cung cấp được thông tin cụ thể về đối tượng A L. Đặng Trần T11 khai cho T mượn chiếc xe trên nhưng hiện T11 không có mặt ở địa phương nên không thu thập được giấy tờ xe và làm rõ việc mượn xe. Kết quả xác minh xác định chiếc xe trên không phải xe vật chứng, đăng ký chủ sở hữu mang tên Nguyễn Tấn T13, trú tại 2/143 Ấp Đồng H, xã Long H, huyện Cần G, thành phố Hồ Chí Minh. Hiện anh Nguyễn Tấn T13 không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được. Cơ quan điều tra đã tách chiếc xe và tài liệu đối với chiếc xe trên để tiếp tục điều tra làm rõ sau.

* Về các chứng minh thư nhân dân số 060827935 mang tên Nguyễn Văn H1, Giấy phép lái xe 010175056862 mang tên Nguyễn Văn H1, chứng minh thư nhân dân số 022589796 mang tên Trần Minh H thu giữ của Phạm Anh T.

- Kết quả xác minh theo thông tin Nguyễn Văn H1, sinh ngày 31/7/1979, trú tại An T, Văn Y, Yên Bái xác định: tại địa bàn xã An T, huyện Văn Y, tỉnh Yên Bái có người tên Nguyễn Văn H1 có thông tin như trên. Anh H1 khai được cấp Giấy chứng minh thư nhân dân lần đầu số 060827935, sau đó làm mất và được cấp lại ngày 24/7/2012 vẫn giữ nguyên số. Anh H1 khẳng định chưa sử dụng Giấy chứng minh thư nhân dân trên để làm thủ tục thi và cấp giấy phép lái xe hạng A1 và khẳng định người trong ảnh của Chứng minh thư nhân dân và Giấy phép lái xe Cơ quan điều tra đưa ra là hình ảnh của anh H1. Anh H1 không

quen biết Phạm Anh T, sinh năm 1975, trú tại số 5 Ngô Văn S, phường Trần Hưng Đ, quận Hoàn K, TP Hà Nội.

- Kết quả xác minh theo thông tin Trần Minh H, sinh ngày 5/5/1973, trú tại 19/32 Nguyễn Văn L1, phường 10, quận 6, TP Hồ Chí Minh xác định: tại số 19/32 Nguyễn Văn L1, phường 10, quận 6, TP Hồ Chí Minh có người tên Trần Minh H có thông tin như trên. Anh H được cấp Giấy chứng minh thư nhân dân lần đầu số 022589796, sau đó đã sử dụng chứng minh thư này cầm cố tại tiệm cầm đồ Ngọc T ở đường Bà H, phường 13, quận 6, TP Hồ Chí Minh, từ đó không sử dụng chứng minh thư này nữa. Anh H đã báo mất và làm lại Căn cước công dân số 079073012883 được cấp ngày 6/12/2019. Anh H không quen Phạm Anh T, sinh năm 1975, trú tại số 5 Ngô Văn S, phường Trần Hưng Đ, quận Hoàn K, TP Hà Nội.

Kết luận giám định số 10111 ngày 18/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

- Giấy chứng minh thư nhân dân số 022589796 mang tên Trần Minh H không phát hiện dấu vết tẩy xóa, sửa chữa, bóc tách thay ảnh. Hình ảnh, chữ ký hiện Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội không có mẫu lưu nên không tiến hành giám định.

- Giấy chứng minh thư nhân dân số 060827935 và Giấy phép lái xe hạng B1 số 010175056862 mang tên Nguyễn Văn H1 là giấy tờ giả.

Quá trình điều tra xác định: Phạm Anh T đã sử dụng Chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn H1 để đặt mua vé máy bay hàng Vietnam chuyển TP Hồ Chí Minh - Hải Phòng ngày 18/8/2020. Hiện tài liệu điều tra chưa chứng minh được Phạm Anh T sử dụng các giấy tờ giả trên để thực hiện hành vi trái pháp luật nên thấy không cần thiết phải xử lý Phạm Anh T về hành vi Sử dụng tài liệu giả của Cơ quan tổ chức.

Ngày 13/10/2020, chị Dương Hoàng Q (là vợ của Phạm Anh T), sinh năm 1983, trú tại phòng 17 tầng 24T2 Times C, phường Vĩnh T, quận Hai Bà T, TP Hà Nội cung cấp tài liệu liên quan đến việc Phạm Anh T có thời gian chữa bệnh tại Bệnh viện tâm thần thành phố Hồ Chí Minh. Phạm Anh T đã đến khám và điều trị ngoại trú tại khoa khám bệnh tại bệnh viện Tâm thần thành phố Hồ Chí Minh ngày 12/01/2016 và ngày 16/01/2016. Cơ quan điều tra đã xác minh và sao hồ sơ bệnh án của Phạm Anh T tại Bệnh viện tâm thần thành phố Hồ Chí Minh xác định: Phạm Anh T bị rối loạn loạn thần do sử dụng các chất gây ảo giác và chữa bệnh tại Bệnh viện tâm thần thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 12/01/2016 và ngày 19/01/2016.

Kết quả làm việc với quản giáo quản lý buồng giam Phạm Anh T (K6-8) tại Trại tạm giam số 1- Công an TP Hà Nội xác định: quá trình sinh hoạt trong buồng giam, bị can Phạm Anh T giao tiếp, sinh hoạt bình thường, sức khỏe bình thường, ăn uống tốt, không có những biểu hiện khác thường.

Kết quả ghi lời khai bị can Hoàng Nhật B2, sinh năm 2001, trú tại số 7 ngõ 515/38 Hoàng Hoa T, phường Vĩnh P, quận Ba Đ, TP Hà Nội và bị can Dương Đình T13, sinh năm 1978, trú tại tại Tổ 7 phường Phan Đình P, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (bị can cùng buồng giam với Phạm Anh T) xác định: quá trình sinh hoạt tại buồng giam Phạm Anh T sinh hoạt bình thường, sức khỏe bình thường, không có biểu hiện gì khác thường.

Về việc xác định khối lượng của 11 bánh Heroine và 5.000 viên thuốc lắc: do không thu giữ được tang vật nên căn cứ vào kết luận giám định số Heroine và thuốc lắc thu giữ khi khám xét Phòng 1810 T3 Chung cư Sun Grand City Ancora R số 3 Lương Y, phường Bạch Đ, quận Hai Bà T, TP Hà Nội của Phạm Anh T để xác định khối lượng trung bình của 01 bánh Heroien và 01 viên thuốc lắc. Khối lượng trung bình của 01 bánh Heroine là 341,076 gam (3.069,690 gam/09 bánh) nên khối lượng của 11 bánh Heroine là $11 \times 341,076 = 3.751,836$ gam. Khối lượng trung bình của 01 viên thuốc lắc là 0,320 gam, nên khối lượng của 5.000 viên thuốc lắc là $5000 \times 0,320 = 1.600$ gam ma túy (MDMA, Ketamine, Methamphetamine, Propylphenidate và N-Ethylnorpentylone)

Xác định trách nhiệm hình sự của Phạm Anh T, Dương Thanh T2 và Trần Văn N như sau:

- Phạm Anh T, Dương Thanh T2 mua bán trái phép: 6.821,526 gam Heroine, 2.000,14 gam Methamphetamine; 1.000 gam Ketamine và 4.137,52 gam ma túy tổng hợp (MDMA, Ketamine, Methamphetamine, Propylphenidate và N-Ethylnorpentylone), trong đó: thu giữ khi khám xét: 3.069,69 gam Heroine, 0,14 gam Methamphetamine, 2.573,52 gam ma túy tổng hợp (MDMA, Ketamine, Methamphetamine, Propylphenidate và N-Ethylnorpentylone)) và Truy xét: 3.751,836 gam Heroine, 2.000 gam Methamphetamine, 1.000 gam Ketamine và 1.600 gam ma túy tổng hợp (MDMA, Ketamine, Methamphetamine, Propylphenidate và N-Ethylnorpentylone).

- Trần Văn N mua bán trái phép 3.751,836 gam Heroine, 2.000 gam Methamphetamine; 1.000 Ketamine và 1.600 gam ma túy tổng hợp (MDMA, Ketamine, Methamphetamine, Propylphenidate và N-Ethylnorpentylone).

3. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Văn N và Trần Ngọc M

Trần Ngọc M khai khoảng 14 giờ ngày 02/11/2020, M sử dụng số điện thoại 0987541999 gọi điện cho Trần Văn N hỏi mua 30 viên thuốc lắc và hẹn sẽ ra nhà N nhận ma túy. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, M thuê Lê Văn L3 lái xe taxi chở đi từ Ninh Bình ra Hà Nội để gặp Trần Văn N để mua ma túy. Trên đường đi, M gọi điện cho N đặt mua thêm «nửa uồn» Ketamine và 01 đàn ngựa (200 viên hồng phiến), N đồng ý và bảo M phải chuyển tiền trước. Theo yêu cầu của N, M chuyển vào tài khoản Techcombank của Trần Thu P (sống chung với N như vợ chồng) 25.000.000 đồng để đặt mua ma túy như số lượng đã thỏa thuận.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, M đến nhà N tại hẻm 1/16/69 Thúy L, phường Lĩnh N, quận Hoàng M, TP Hà Nội, N lấy ma túy ở nhiều vị trí quanh bàn uống nước để lên bàn rồi bảo P kiểm đếm và đóng gói ma túy cho M. Ngoài 30 viên thuốc lắc và nửa uôn Ketamine đã đủ thì N còn 04 gói (04 chỉ) Ketamine nữa bảo M lấy nốt, số hồng phiến chỉ còn 119 viên, M đồng ý mua hết số này với giá 24.000.000 đồng (chưa tính 04 gói Ketamine). M còn chuyển thêm 8.000.000 đồng vào tài khoản của Trần Thu P để lần sau mua ma túy tiếp. Sau đó P gói số ma túy trên cho vào găng tay cao su rồi ra mở cửa đưa M về, đi bộ ra cách nhà khoảng 500m thì P đưa gói ma túy cho M cầm, M đi được một đoạn thì bị kiểm tra, do bị kiểm tra bất ngờ nên M làm rơi gói ma túy xuống đất. M xác nhận gói ma túy này là của mình vừa mua của Trần Văn N.

Trần Văn N khai nhận phù hợp với Trần Ngọc M về việc tối ngày 02/11/2020 N bán cho M 05 gói Ketamine, 30 viên thuốc lắc và 119 viên hồng phiến. Về số ma túy 53,953 gam Methamphetamine bị thu giữ trong két sắt, Trần Văn N khai là ma túy do đối tượng tên B đưa cho N bán nếu có khách mua, giá cả do B quyết định. N giấu ma túy vào két sắt ngay sau khi M và B đi về, P không biết việc này. P cũng không đóng gói ma túy đưa cho M theo lời khai của M.

Trần Thu P khai chung sống với Trần Văn N như vợ chồng từ năm 2019, mới chuyển đến ở tại hẻm 1/16/69 Thúy L, phường Lĩnh N, quận Hoàng M, TP Hà Nội được khoảng 01 tháng. P thừa nhận ra mở cửa để M vào nhà, nhưng sau đó M và N trao đổi bàn bạc gì P không biết. N không có tài khoản nên N thường sử dụng thẻ ATM của P để rút tiền. P không biết M chuyển tiền vào tài khoản của mình lúc nào vì P không đăng ký tin nhắn biến động số dư tài khoản. P không biết N giấu ma túy ở đâu, không tham gia kiểm đếm và đóng gói ma túy cho M theo như lời khai của M. Mặc dù cả P và N đều biết mật khẩu két sắt nhưng N giấu ma túy vào trong két thời điểm nào P không biết. P chỉ mở cửa cho M về, không đi cùng M ra ngoài đường, không đưa ma túy cho M. Đối với các găng tay cao su thì P khai mua về để sử dụng khi gọt hoa quả.

Xác minh số tài khoản 19036093633011 mở tại Ngân hàng Techcombank của Trần Thu P xác định: ngày 02/11/2020 Trần Ngọc M chuyển vào tài khoản của P 25.000.000 đồng, sau đó M chuyển tiếp vào số tài khoản của Trần Thu P 02 lần, một lần 5.000.000 đồng và một lần 3000.000 đồng, phù hợp với lời khai của Trần Ngọc M, Trần Văn N và Trần Thu P.

Như vậy, mặc dù Trần Ngọc M khai P có tham gia gói ma túy đưa cho M nhưng N và P không thừa nhận việc này nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với P.

Về đối tượng B nhờ N bán ma túy: do N không khai rõ danh tính địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Xác định trách nhiệm hình sự của Trần Văn N và Trần Ngọc M như sau :

- Trần Ngọc M tàng trữ trái phép 11,868 gam Methamphetamine, 9,071 gam MDMA và 19,199 gam Ketamine ;

- Trần Văn N mua bán trái phép 65,821 gam Methamphetamine, 9,071 gam MDMA và 19,199 gam Ketamine.

4. Hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí Q1 dụng của Phạm Anh T

Quá trình khám xét chỗ ở của Phạm Anh T tại Phòng 2111- T08 chung cư Times C, phường Vĩnh T, quận Hai Bà T, TP Hà Nội thu giữ 14 viên đạn Q1 dụng, khám xét chỗ ở khác của T tại Phòng 1810 Tầng 18 Chung cư Sun Grand City Ancora R số 3 Lương Y, phường Bạch Đ, quận Hai Bà T, TP Hà Nội thu giữ được 01 khẩu súng Q1 dụng và 07 viên đạn Q1 dụng.

Phạm Anh T không khai nhận về 01 khẩu súng và 21 viên đạn Q1 dụng bị thu giữ. Căn cứ vào lời khai của Trần Lê A, Nguyễn Đức T4, Dương Thanh T2, Nguyễn Phương T10 và các tài liệu điều tra khác có đủ cơ sở kết luận 01 khẩu súng và 21 viên đạn Q1 dụng là của T. Hành vi của Phạm Anh T đã phạm tội Tàng trữ trái phép Q1 dụng theo Khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 437/2021/HSST ngày 09/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố:

- Phạm Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí Q1 dụng”

- Dương Thanh T2, Trần Văn N, Nguyễn Mạnh Q1, Nguyễn Đức T4 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Trần Ngọc M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm h khoản 4 điều 251 và khoản 1 Điều 304; điểm g khoản 1 điều 52; điều 40; điều 55 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi năm 2017.

Xử phạt: Phạm Anh T tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí Q1 dụng”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án hình sự.

- Áp dụng điểm h khoản 4 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 40 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi năm 2017.

Xử phạt: Dương Thanh T2 tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án hình sự.

- Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 40 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi năm 2017.

Xử phạt: Trần Văn N tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn N 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

- Áp dụng điểm h khoản 4 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; điều 40 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Mạnh Q1 tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án hình sự.

- Áp dụng điểm e khoản 4 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 điều 39 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Đức T4 tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 23/6/2020.

- Áp dụng điểm n khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi năm 2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình và một số vấn đề khác.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 23/12/2021 bị cáo Phạm Anh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; đề nghị xem xét về bệnh tật và tình trạng thần kinh của bị cáo.

Ngày 10/12/2021 bị cáo Nguyễn Mạnh Q1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20/12/2021 bị cáo Nguyễn Đức T4 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21/12/2021 bị cáo Trần Ngọc M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 06/01/2022 bị cáo Trần Ngọc M có đơn rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Ngày 14/12/2021 bị cáo Dương Thanh T2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phạm Tuấn A : Không trình bày nội dung kháng cáo nhưng không thay đổi hoặc bổ sung kháng cáo cũng không rút kháng cáo; không trả lời câu hỏi của Hội đồng xét xử.

- Bị cáo Dương Thanh T2: Ban đầu giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng khi bị cáo trình bày nội dung kháng cáo cho rằng trong quá trình điều tra bị cáo không biết chữ nên Điều tra viên bảo ký thì bị cáo ký. Bị cáo chưa khi nào nhận tội như bản án sơ thẩm đã quy kết. Đề nghị xem xét hành vi của bị cáo không phạm tội và nếu có phạm tội thì xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Trần Văn N: Thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo kêu oan. Bị cáo Trần Văn N khai rằng bị cáo chưa bao giờ nhận tội, tại cơ quan điều tra bị cáo bị ép cung; bị cáo ký khống và mất kém nên không đọc lại được, nhiều lần lấy lời khai không có sự chứng kiến của luật sư. Bị cáo chỉ thừa nhận việc bán ma túy cho Trần Ngọc M; không thừa nhận đi giao ma túy cho T ; việc bị cáo ghi sổ sách giúp T là do bị cáo đến nhà T chơi, T chơi lô đề và cá độ bóng đã nên nhờ bị cáo ghi chép hộ việc ghi đề và cá độ chứ không phải ghi chép việc bán ma túy. Đề nghị xem xét để tranh xử oan sai cho bị cáo. Vì vậy bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án tử hình là quá nặng.

- Bị cáo Nguyễn Mạnh Q1: Giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo trình bày bị cáo là người có sử dụng ma túy, bị nhiễm HIV và chỉ là người bán lẻ ma túy cho T chứ không phải mua ma túy của T về bán để kiếm lời. Ngay khi bị dừng xe Taxi bị cáo đã tự giao nộp số ma túy đang mang trên người vừa nhận từ nhà của T về để bán; bị cáo còn chủ động khai báo về số ma túy còn để ở nhà bị cáo và dẫn cán bộ công an về nhà giao nộp hết ma túy. Bị cáo chủ động khai báo người giao ma túy và địa chỉ của người này từ đó cơ quan điều tra đã bắt được Phạm Anh T; bị cáo ăn năn hối cải, bị cáo có bác ruột là Liệt sỹ gia đình bị cáo đang thờ cúng, bố của bị cáo tham gia Q1 đội được khen thưởng. Vì vậy bị cáo mong được khoan hồng để còn con đường sống để cải tạo tốt có thể quay trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức T4 xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà nội kết luận:

Về tố tụng: các cơ quan tiền hành tố tụng cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định về điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm không có khiếu nại. Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử phúc thẩm thực hiện đúng các quy định về tố tụng tại cấp phúc thẩm.

Kháng cáo của các bị cáo nằm trong hạn luật định nên cần được chấp nhận để xét.

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc M đã có đơn hợp lệ về việc rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Tòa án cấp phúc thẩm đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Ngọc M là đúng quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức T4 xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Việc rút kháng cáo của bị cáo T4 là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bị cáo T4 theo quy định.

Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Anh T không trình bày về nội dung kháng cáo; bị cáo T2 và bị cáo N thay đổi nội dung kháng cáo cho rằng các bị cáo bị ép cung, bị ép ký khống vào giấy trắng, bị ký vào biên bản lấy lời khai nhưng không được đọc lại nên đã bị bản án sơ thẩm kết tội oan. Nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo Q1; của chính bị cáo T2 và bị cáo N tại cơ quan điều tra có sự chứng kiến của Kiểm sát viên, của luật sư trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo Q1 tại phiên tòa. Có đủ căn cứ xác định từ tháng 01/2020 đến tháng 10/2020 Phạm Anh T, Dương Thanh T2 và Trần Văn N đã tổ chức mua bán trái phép ma túy với số lượng đúng như tòa án cấp sơ thẩm đã xác định.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm; Bị cáo Phạm Anh T không hợp tác, không khai nhận về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cũng như hành vi tàng trữ trái phép vũ khí Q1 dụng. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của các bị cáo T2, N và Q1 thì có đủ cơ sở xác định Phạm Anh T đã cầm đầu, điều hành đường dây mua bán trái phép ma túy như tại bản án sơ thẩm đã xác định. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng; là đối tượng bị

truy nã về tội đặc biệt nghiêm trọng khác từ năm 2012 nhưng tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên tại bản án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo mức án tử hình là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay không có tình tiết gì mới đặc biệt để xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Anh T.

Đối với bị cáo Dương Thanh T2 và bị cáo Trần Văn N: quá trình điều tra các bị cáo khai nhận rõ về hành vi giúp sức tích cực cho bị cáo Phạm Anh T trong việc đi giao ma túy, nhận tiền bán ma túy cho bị cáo T với số lượng ma túy rất lớn. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thì đều không khai nhận về hành vi, không thành khẩn nhận tội cũng như ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nhân thân rất xấu. Vì vậy tại bản án sơ thẩm đã quyết định hình phạt tử hình với cả hai bị cáo là hoàn toàn có căn cứ. Nay không có tình tiết gì mới để chấp nhận kháng cáo để giảm hình phạt cho cả hai bị cáo. Đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với Dương Thanh T2 và Trần Văn N.

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh Q1: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; từ việc thành khẩn khai báo của bị cáo, cơ quan điều tra đã xác định và bắt giữ được Phạm Anh T là kẻ cầm đầu việc mua bán ma túy và đang bị truy nã về tội đặc biệt nghiêm trọng từ năm 2012 nhưng chưa được tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng tình tiết này. Mặt khác ngay từ lời khai ban đầu và các lời khai tiếp sau đều thể hiện bị cáo Phạm Anh T là người giao ma túy cho bị cáo Q1 bán lẻ, bán được bao nhiêu tiền thì mang giao trả cho bị cáo Anh T, hết loại ma túy nào thì Q1 sang chỗ Anh T để lấy tiếp về bán, lấy lãi để sử dụng ma túy. Do vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Mạnh Q1 là đối tượng giúp sức cho bị cáo Phạm Anh T trong việc bán ma túy với hình thức bán lẻ ma túy. Nhưng tại bản án sơ thẩm đã xác định vai trò của bị cáo Q1 là vai trò mua bán trái phép ma túy độc lập để hưởng lợi là chưa đúng vai trò, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Q1 trong vụ án ngang bằng với vai trò của các bị cáo Phạm Anh T, Dương Thanh T2, Trần Văn N là không đúng và bất lợi đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng thêm Điều 17 về đồng phạm; điểm t khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo. Tại phiên tòa luật sư và gia đình bị cáo nộp thêm tài liệu về việc bác ruột của bị cáo là Liệt Sỹ Nguyễn Mạnh H, bố của bị cáo tham gia quân đội được ghi công. Cần chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt không cần tước đi mạng sống của bị cáo là tương xứng với tính chất hành vi và vai trò của bị cáo trong cùng vụ án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Anh T nêu quan điểm: Tại phiên tòa phúc thẩm tinh thần của bị cáo bất ổn nên không khai báo, không chấp hành sự điều khiển của Hội đồng xét xử. Các bị cáo khác đều có lời khai mua hoặc đi giao ma túy cho bị cáo, ma túy thu giữ tại nơi ở của bị cáo. Những vấn đề này đều bất lợi cho bị cáo vì bị cáo không tranh luận được với các bị cáo khác. Bị cáo bị quy kết với số lượng ma túy rất lớn nên đề nghị xem xét lại các lời khai,

chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để quyết định nếu bị cáo không có tội thì khoan hồng cho bị cáo, nếu bị cáo có tội thì cũng tâm phục, khẩu phục.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Thanh T2: Tại phiên tòa bị cáo T2 không khai nhận và thừa nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã quy kết; bị cáo chỉ thừa nhận có lên nhà của T một lần; bị cáo không biết chữ nên không hề giúp T viết vào cuốn sổ mà cơ quan điều tra đã thu giữ được như đã kết luận. Đề nghị căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ để xem xét một cách đầy đủ để xác định hành vi của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn N: Hành vi của bị cáo được xác định trong bản án sơ thẩm với số lượng 11kg ma túy nhưng cơ quan điều tra chưa làm rõ được bị cáo bán cho ai trong thời gian ngắn như vậy. Bị cáo T2 thì không thừa nhận có giao ma túy cho bị cáo N mà khai chỉ gặp N một lần tại nhà của T ; bị cáo chỉ thừa nhận việc bán ma túy cho bị cáo M . Tại phiên tòa bị cáo xác định bị cáo có ký không một số bản cung và có nhiều lời khai không có Luật sư tham gia nên không đảm bảo tính khách quan. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện để tranh xử oan sai đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh Q1: Xác định Luật sư tham gia bảo vệ bị cáo Q1 ngay từ giai đoạn điều tra. Vì vậy có đủ căn cứ để xác định ngay khi bị bắt vào hồi 19 giờ ngày 19/8/2020 khi Công an dừng xe Taxi thì Q1 đã lấy số ma túy đang mang theo ra để giao nộp, chủ động khai báo về lượng ma túy còn lại đang cất giấu tại nơi ở của bị cáo; chủ động khai báo về người giao ma túy và địa chỉ của người giao ma túy cho Q1 mang về bán lẻ để kiếm lời ma túy để sử dụng. Từ sự chủ động khai báo của bị cáo Q1 mà cơ quan điều tra công an huyện Sóc S và công an thành phố Hà Nội đã có căn cứ mở rộng điều tra, phát hiện ra đối tượng Phạm Anh T là đối tượng có lệnh truy nã về tội giết người từ năm 2012 nhưng chưa bắt được, từ đó đã bóc gỡ đường dây mua bán ma túy do T cầm đầu và bắt giữ các bị cáo Dương Thanh T2, Trần Văn N, Dương Đức T4. Như vậy cần xác định bị cáo Q1 có công giúp cơ quan điều tra bắt người truy nã, khám phá và giải quyết nhanh vụ án nhưng chưa được tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng là bất lợi cho bị cáo.

Từ lời khai ban đầu của bị cáo Q1 có đủ căn cứ xác định bị cáo là đồng phạm, là một mắt xích trong đường dây mua bán ma túy do T cầm đầu; T giao ma túy cho Q1 về bán lẻ, bán được bao nhiêu thì mang nộp tiền cho T , hết loại ma túy nào thì Q1 liên hệ với T để nhận về bán tiếp. Tuy bị cáo T không có lời khai về việc này vì bị cáo không hề khai nhận việc mua bán ma túy của mình. Nhưng qua đó xác định bị cáo Q1 chỉ là một mắt xích giúp sức trong đường dây này chứ không phải bị cáo bỏ tiền ra mua ma túy về bán kiếm lời là hành vi mua bán trái phép chất ma túy độc lập như bản án sơ thẩm đã xác định. Về hoàn cảnh gia đình của bị cáo: Bố đẻ bị cáo tham gia Q1 đội và được khen thưởng, anh trai của bị cáo là công an quá trình công tác cũng được khen thưởng, tuyên dương vì có thành tích; gia đình bị cáo có bác ruột là Liệt sỹ hiện gia đình bị cáo

đang thờ cúng liệt sỹ, bản thân bị cáo mắc bệnh HIV cần được điều trị tích cực. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, t, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 để cho bị cáo hưởng mức án chung thân để có cơ hội sống cải tạo tốt để được trở về cuộc sống với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, bản án sơ thẩm và các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Anh T, Dương Thanh T2, Nguyễn Đức T4, Trần Văn N (tức D1), bị cáo Nguyễn Mạnh Q1 và Trần Ngọc M đều nằm trong hạn nên được chấp nhận để xem xét.

Ngày 06/01/2022 bị cáo Trần Ngọc M có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo, đơn có xác nhận của Trại tạm giam số 2; Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 33/2022/HSPT - QĐ ngày 06/5/2022 đối với bị cáo Trần Ngọc M theo đúng quy định; các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Ngọc M đã có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức T4 xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo; việc rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T4. Các quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 437/2021/HSST ngày 09/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo Nguyễn Đức T4 có hiệu lực pháp luật.

Về tình trạng không khai báo tại phiên tòa phúc thẩm: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, tòa án cấp sơ thẩm đã làm rõ Phạm Anh T, có thời gian ngày 12/01/2016 và ngày 16/01/2016 đã đến khám và điều trị ngoại trú tại khoa khám bệnh tại bệnh viện Tâm thần thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan điều tra đã xác minh và sao hồ sơ bệnh án của Phạm Anh T tại Bệnh viện tâm thần thành phố Hồ Chí Minh xác định: Phạm Anh T bị rối loạn loạn thần do sử dụng các chất gây ảo giác và chữa bệnh tại Bệnh viện tâm thần thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 12/01/2016 và ngày 19/01/2016.

Kết quả xác minh tại nơi tạm giam Phạm Anh T (Trại tạm giam số 1- Công an TP Hà Nội) xác định: Quá trình sinh hoạt trong buồng giam, bị can Phạm Anh T giao tiếp, sinh hoạt bình thường, sức khỏe bình thường, ăn uống tốt, không có những biểu hiện khác thường.

Như vậy bị cáo Phạm Anh T bị rối loạn tâm thần là do sử dụng chất kích thích, tự mình đưa vào tình trạng mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi nên bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Bị cáo không thuộc trường hợp bắt buộc phải giám định tâm thần.

Các Luật sư và các bị cáo Phạm Anh T, Trần Văn N, Dương Thanh T2 không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

Luật sư bảo vệ cho bị cáo Nguyễn Mạnh Q1 nộp thêm tài liệu về việc bố đẻ bị cáo có quá trình tham gia Q1 đội, anh trai bị cáo tham gia lực lượng Cảnh

sát cơ động được khen thưởng, gia đình bị cáo có bác ruột là liệt sỹ hiện gia đình bị cáo đang thờ cúng nên cần chấp nhận để xét.

[2] Về nội dung, xét kháng cáo của các bị cáo Phạm Anh T, Dương Thanh T2, Trần Văn N và Nguyễn Mạnh Q1:

[2.1] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Anh T:

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Anh T không trình bày vào trọng tâm nội dung kháng cáo, căn cứ kháng cáo; không trả lời vào nội dung các câu hỏi của Hội đồng xét xử về kháng cáo, về các nội dung tại bản án sơ thẩm đã quy kết cũng như nội dung lời khai của bị cáo và lời khai của các bị cáo khác có trong hồ sơ vụ án để làm rõ nội dung kháng cáo của bị cáo. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, Thấy: Ngay tại các lời khai ban đầu sau khi bị bắt, bị cáo Phạm Anh T đều xác nhận tình trạng sức khỏe của bị cáo hoàn toàn bình thường, không bị móm cung, bức cung. Theo đó bị cáo ban đầu chỉ thừa nhận mình có biết bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội truy nã từ năm 2012 về tội “Giết người” và “Tàng trữ trái phép vũ khí Q1 dụng”, bị cáo thừa nhận việc trốn truy nã sang Trung Quốc. Bị cáo thừa nhận các mảnh giấy trên có chữ viết của bị cáo do cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo có nội dung ghi chép việc mua bán ma túy là chữ của bị cáo viết ra; nhưng không thừa nhận về việc cơ quan điều tra khởi tố bị cáo về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tại kết luận giám định số 8767/KLGD-PC09-DD4 ngày 08/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận chữ viết trên các tài liệu “mẫu cần giám định ký hiệu từ A5 đến A11 với chữ viết đứng tên Phạm Anh T trên mẫu so sánh ký hiệu M2 là do cùng một người viết ra”.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo: tại các lời khai ngày 20/8/2020, 25/8/2020, 28/8 và 28/01/2021 có sự tham gia của Kiểm sát viên, lời khai ngày 26/11/2020 có sự tham gia của Luật sư Lê Thị Hải Y và các bản tự khai, chữ ký xác nhận của T2 trên các tài liệu được thu giữ có ghi chép về nội dung mua bán ma túy do chính bị cáo T2 ghi chép, đã được giám định kết luận là chữ viết của T2. Tại các lời khai của bị cáo Trần Văn N ngày 12/11/2020, ngày 01 và 02/12/2020 có sự tham gia của Kiểm sát viên và Luật sư Phạm Gia L ; tại các bản tự khai của Trần Văn N từ ngày 10/11/2020 đến 03/01/2021 N đều khai nhận rõ ràng, thành khẩn về việc tham gia mua bán ma túy, ghi chép việc mua bán ma túy cho T và T2 thông qua T . Lời khai của bị cáo Nguyễn Đức T4 tại các lời khai ngày 23,24 và 26/6/2020 tại Công an huyện Sóc S, lời khai ngày 28/7,14/10 và 23/12/2020 có sự tham gia của Kiểm sát viên và luật sư Nguyễn Trọng V . Lời khai của bị cáo Nguyễn Mạnh Q1: Ngay tại biên bản kiểm tra hồi 19 giờ ngày 22/6/2020 Q1 tự giác giao nộp ma túy mang trong xe ô tô, tại biên bản kiểm tra điện thoại ngày 23/6/2020 Q1 khai chiếc điện thoại có gắn thẻ sim số 0396530650 là của “Nam” người mà Q1 liên hệ để mua ma túy; Lời khai ngày 22, 23 và 26/6/2020, tại biên bản nhận dạng ngày 13/8/2020 của Công an huyện Sóc S, các bản khai và ảnh chỉ dẫn địa chỉ đối tượng “Nam” chính là bị

cáo Phạm Anh T là người giao ma túy cho Q1 mang về bán, bán được ma túy thì sang đưa tiền cho T rồi lại lấy ma túy về bán tiếp.

Lời khai nói trên của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp các vật chứng là quyển sổ ghi chép việc mua bán ma túy do chính bị cáo T, bị cáo T2 và bị cáo N ghi chép lại; phù hợp với lời khai người làm chứng; kết luận giám định về ma túy; các chứng cứ cuộc gọi điện thoại cũng như bản ảnh về việc T2, N xuất hiện và giao ma túy tại hai căn chung cư do T thuê ở. Có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Phạm Anh T là đối tượng cầm đầu đường dây mua bán trái phép chất ma túy như bản án sơ thẩm đã xác định, không oan. Cụ thể như sau:

- Trong khoảng thời gian từ 01/7/2020 đến 19/8/2020, Phạm Anh T đã cầm đầu, chỉ đạo các bị cáo Dương Thanh T2, Trần Văn N, Dương Đức T4 và Nguyễn Mạnh Q1 thực hiện việc mua bán trái phép 6.821,526 gam Heroine, 2.000,14 gam Methamphetamine; 1.000 gam Ketamine và 4.137,52 gam ma túy tổng hợp (MDMA, Ketamine, Methamphetamine, Propylphenidate và N-Ethylnorpentylone). Trong đó trách nhiệm từng bị cáo phải chịu với số lượng ma túy như sau:

- Dương Thanh T2 giúp mua bán trái phép 6.821,526 gam Heroine, 2.000,14 gam Methamphetamine; 1.000 gam Ketamine và 4.137,52 gam ma túy tổng hợp (MDMA, Ketamine, Methamphetamine, Propylphenidate và N-Ethylnorpentylone) với Phạm Anh T và Trần Văn N.

- Trong khoảng thời gian từ 8/8/2020 đến 02/11/2020, Trần Văn N mua bán trái phép 3.751,836 gam Heroine, 2.065,821 gam Methamphetamine, 1.019,199 gam Ketamine, 9,071 gam MDMA và 4.173,52 gam ma túy tổng hợp (MDMA, Ketamine, Methamphetamine, Propylphenidate và N-Ethylnorpentylone) với Phạm Anh T, Dương Thanh T2 và Trần Ngọc M.

- Ngày 22/6/2020, Nguyễn Mạnh Q1 mua bán trái phép 1.041,06 gam MDMA, 606,6 gam Ketamine với Phạm Anh T.

- Ngày 23/6/2020, Nguyễn Đức T4 mua bán trái phép 984,870 gam Ketamine với Phạm Anh T.

Do đó, tại bản án sơ thẩm đã nhận định : Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định độc quyền về quản lý ma túy của Nhà nước, bị pháp luật hình sự ngăn chặn, trừng trị. Có căn cứ kết luận các bị cáo Dương Thanh T2, Trần Văn N, Nguyễn Mạnh Q1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 điều 251 Bộ luật hình sự; Nguyễn Đức T4 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm e khoản 4 điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định.

Tại bản án sơ thẩm cũng đã đánh giá, phân tích vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Cụ thể : đối với Phạm Anh T, bị cáo không hợp tác với cơ quan có chức năng trong quá trình điều tra. Bị cáo không nhận có hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ vũ khí Q1 dụng, nhưng căn cứ tất cả các lời khai của các bị cáo khác khi mới bị bắt giữ và trong quá trình điều tra đều có

nội dung phù hợp với nhau, phù hợp vật chứng thu giữ, xác định bị cáo Phạm Anh T có hành vi điều hành việc mua bán ma túy các loại với trọng lượng đặc biệt lớn như nội dung vụ án đã nêu trên. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với định lượng ma túy này, cụ thể: Mua bán trái phép 6.821,526 gam Heroine, 2.000,14 gam Methamphetamine, 2.591,47 gam Ketamine, 1.041,06 gam MDMA và 4.173,52 gam ma túy tổng hợp (MDMA, Ketamine, Methamphetamine, Propylphenidate và N-Ethylnorpentylone) với Dương Thanh T2, Nguyễn Mạnh Q1, Nguyễn Đức T4 và Trần Văn N.

Ngoài ra, Phạm Anh T còn có hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí Q1 dụng (01 khẩu súng ngắn Q1 dụng Beretta 3032 Tomcat-32; 21 viên đạn các loại).

Hành vi của bị cáo Phạm Anh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định độc quyền về quản lý ma túy và vũ khí Q1 dụng của Nhà nước. Có căn cứ kết luận bị cáo Phạm Anh T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép vũ khí Q1 dụng*”, dụng theo quy định Điểm h Khoản 4 Điều 251 và Khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét đủ các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như bị cáo phạm tội với vai trò cầm đầu, phạm tội hai lần trở lên, số lượng ma túy đặc biệt lớn. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đã xử phạt Phạm Anh T hình phạt tử hình là đúng quy định của pháp luật. Nay bị cáo tiếp tục không khai nhận hành vi, không thể hiện sự ăn năn hối cải, không có thêm tình tiết nào đặc biệt mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo như lập luận của Luật sư bảo vệ cho bị cáo tại phiên tòa.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Dương Thanh T2: tại bản án sơ thẩm đã nhận định bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm với Phạm Anh T. Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo nên tại bản án sơ thẩm đã nhận định bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo là có lợi cho bị cáo; bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên. Số lượng ma túy bị cáo phải chịu trách nhiệm cụ thể : Dương Thanh T2 đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 6.821,526 gam Heroine, 2.000,14 gam Methamphetamine; 1.000 gam Ketamine và 4.137,52 gam ma túy tổng hợp (MDMA, Ketamine, Methamphetamine, Propylphenidate và N-Ethylnorpentylone) giúp sức cho Phạm Anh T và Trần Văn N. Với số lượng ma túy rất lớn như trên nên Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định hình phạt tử hình đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định, không oan. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục không thừa nhận hành vi, không ăn năn hối cải, không có tình tiết nào đặc biệt mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo như lập luận của Luật sư bảo vệ cho bị cáo tại phiên tòa.

[2.3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn N: tại bản án sơ thẩm đã nhận định bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm với Phạm Anh T. Tại cơ quan điều

tra bị cáo thành khẩn khai báo nên tại bản án sơ thẩm đã nhận định bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo là có lợi cho bị cáo; bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên. Số lượng ma túy bị cáo phải chịu trách nhiệm cụ thể : Trần Văn N giúp sức cho Phạm Anh T mua bán trái phép 3.751,836 gam Heroine, 2.065,821 gam Methamphetamine, 1.019,199 gam Ketamine, 9,071 gam MDMA và 4.173,52 gam ma túy tổng hợp (MDMA, Ketamine, Methamphetamine, Propylphenidate và N-Ethylnorpentylone) cùng với Phạm Anh T, Dương Thanh T2 và Trần Ngọc M. Với số lượng ma túy rất lớn như trên nên Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định hình phạt tử hình đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định, không oan. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục không thừa nhận hành vi, không ăn năn hối cải, không có tình tiết nào đặc biệt mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo như lập luận của Luật sư bảo vệ cho bị cáo tại phiên tòa.

[2.4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mạnh Q1: Tại bản án sơ thẩm đã đánh giá bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm với Phạm Anh T. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Số lượng ma túy bị cáo phải chịu trách nhiệm cụ thể : mua bán trái phép 1.041,06 gam MDMA, 606,6 gam Ketamine với Phạm Anh T. Nhưng khi quyết định hình phạt đã không áp dụng Điều 17 về “Đồng phạm” đối với bị cáo là thiếu sót. Khi đánh giá và phân hóa vai trò của bị cáo Q1 với vai trò đồng phạm ngang bằng với các bị cáo Phạm Anh T, Dương Thanh T2 và Trần Văn N là chưa đúng với tính chất hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo trong vụ án và bất lợi cho bị cáo. Cụ thể: Ngay tại “Biên bản kiểm tra” được lập hồi 19 giờ ngày 22/6/2020 thể hiện Q1 tự giác giao nộp ma túy mang trong xe ô tô; tại biên bản kiểm tra điện thoại ngày 23/6/2020 Q1 khai về chiếc điện thoại có gắn thẻ sim số 0396530650 là của “Nam” người mà Q1 liên hệ để mua ma túy; Lời khai ngày 22, 23 và 26/6/2020, “biên bản nhận dạng qua bản ảnh ” ngày 23 và 24/6/2020, ngày 13/8/2020 của Công an huyện Sóc S, các bản khai và ảnh chỉ dẫn địa chỉ của đối tượng Phạm Anh T, Nguyễn Đức T4; điều này đã thể hiện bị cáo chủ động khai báo; qua khai báo của bị cáo Q1 đã giúp cơ quan điều tra Công an huyện Sóc S và sau này là cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội đã phát hiện ra đối tượng Phạm Anh T là đối tượng đang có lệnh truy nã số 83 ngày 18/5/2012 của Công an thành phố Hà nội về tội “Giết người” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí Q1 dụng”. Qua lời khai ban đầu của bị cáo Q1, cơ quan điều tra đã bắt Phạm Anh T, Dương Thanh T2, Nguyễn Đức T4, Trần Văn N và kết thúc nhanh vụ án. Như vậy cần xác định bị cáo có hành vi giúp cho cơ quan điều tra bắt giữ tội phạm, mở rộng điều tra triệt phá đường dây mua bán trái phép chất ma túy do Phạm Anh T cầm đầu, sớm kết thúc vụ án; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng chưa được Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ này là thiếu sót

và bất lợi cho bị cáo khi lượng hình. Về hoàn cảnh gia đình bố đẻ bị cáo có thời gian tham gia Q1 đội có thành tích, anh trai bị cáo tham gia lực lượng Cảnh sát cơ động được khen thưởng, bác ruột bị cáo là Liệt sỹ hiện gia đình bị cáo đang thờ cúng, bản thân bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo HIV cần điều trị tích cực. Số lượng ma túy bị cáo tham gia mua bán trái phép là 1.647,66 gam (trong đó 1.041,06 gam MDMA, 606,6 gam Ketamine) là số lượng ít nhất so với các bị cáo Phạm Anh T, Dương Thanh T2, Trần Văn N nên có vai trò thấp hơn. Tuy bị cáo có nhân thân xấu nhưng đều về loại tội ít nghiêm trọng và đã được xóa án. Trong vụ án này, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, là đối tượng bán lẻ ma túy cho Phạm Anh T. Do áp dụng thêm một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS cũng như phân hóa vai trò, mức độ hành vi của bị cáo trong vụ án nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo để giảm hình phạt cho bị cáo được hưởng hình phạt tù chung thân như kết luận của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa và lập luận của Luật sư bảo vệ cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Phạm Anh T, Dương Thanh T2, Trần Văn N không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Đức T4 và Nguyễn Mạnh Q1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Về vấn đề khác: Tại bản án sơ thẩm đã xác định các bị cáo Dương Thanh T2, Trần Văn N, Nguyễn Đức T4, Nguyễn Mạnh Q1 phạm tội với vai trò đồng phạm với bị cáo Phạm Anh T nhưng khi áp dụng điều luật để quyết định thì tại bản án sơ thẩm chưa áp dụng điều luật này nên cần áp dụng bổ sung Điều 17 BLHS khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5]. Về quyết định khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T4; Các quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 437/2021/HSST ngày 09/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo Nguyễn Đức T4 có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 22 tháng 6 năm 2022. Cụ thể:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T4 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 4 điều 251; Điều 17, điểm s khoản 1 điều 51 điều 39 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Đức T4 tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 23/6/2020.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Anh T, Dương Thanh T2 và Trần Văn N; giữ nguyên các quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 437/2021/HSST ngày 09/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với các bị cáo Phạm Anh T, Dương Thanh T2 và bị cáo Trần Văn N. Cụ thể như sau:

- Tuyên bố:
- Bị cáo Phạm Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí Q1 dụng”
- Bị cáo Dương Thanh T2, Trần Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm h khoản 4 điều 251 và khoản 1 Điều 304; điểm g khoản 1 điều 52; điều 40; điều 55 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi năm 2017.

Xử phạt: Phạm Anh T tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí Q1 dụng”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án hình sự.

- Áp dụng điểm h khoản 4 điều 251; Điều 17; điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 40 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi năm 2017.

Xử phạt: Dương Thanh T2 tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án hình sự.

- Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 điều 251; Điều 17; điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 40 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi năm 2017.

Xử phạt: Trần Văn N tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn N 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mạnh Q1; sửa phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 437/2021/HSST ngày 09/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo Nguyễn Mạnh Q1. Cụ thể:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh Q1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm h khoản 4 điều 251; Điều 17; điểm s, t khoản 1. Khoản 2 điều 51; điều 39 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Mạnh Q1 tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2020.

4. Án phí: Các bị cáo Phạm Anh T, Dương Thanh T2 và bị cáo Trần Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Mạnh Q1 và bị cáo Nguyễn Đức T4 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

6. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm bị cáo Phạm Anh T, Dương Thanh T2 và bị cáo Trần Văn N có quyền gửi đơn lên Chủ tịch Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tp Hà Nội;
- Công an tp Hà Nội;
- Cục THADS tp Hà Nội;
- TTG - CA tp Hà Nội;
- Các bị cáo Anh T, N, T4, Q1 (Trại 1);
- Bị cáo T2(Trại 2)
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Nguyễn Vũ Đông